

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2015-2016

(kèm theo quyết định số 1622/QĐ.MĐC ngày 09 tháng 12 năm 2015)

Tổng số đề tài: 195

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
I	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (11 đề tài)			
1	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai hệ thống bảo mật thư điện tử với giao thức OpenPGP	Phạm Đức Anh (TN) Hoàng Thị Ngọc	MMTK57	Đỗ Như Hải
2	Xây dựng mô hình mạng WAN cho doanh nghiệp kết nối các chi nhánh sử dụng công nghệ MPLS	Nguyễn Văn Huân (TN) Đỗ Thanh Tùng Nguyễn Thị Duyên	MMT K57	Trần Thị Thu Thúy
3	Xây dựng phần mềm quản lý điểm và đăng ký môn học theo hình thức tín chỉ	Lê Minh Đạt (TN) Đỗ Việt Thanh	Mạng máy tính K56	Đặng Xuân Điệp
4	Xây dựng Website Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất	Bùi Thị Hoài Thương (TN) Nguyễn Thị Quyên	Tin học Kinh tế K56	Nguyễn Thế Bình
5	Nghiên cứu, đánh giá tính biến đổi không gian các thành phần quặng bằng phương pháp địa thống kê	Đỗ Thị Lan Anh (TN) Trần Thị Mai Phan Đình Toàn Nguyễn Văn Biễn Nguyễn Đình Cồ	Tin Địa Chất K57	Dương Thị Tâm
6	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán Kriging trong đánh giá tài nguyên, trữ lượng khoáng sản Cu, khu mỏ Sin Quyền, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Tuấn Anh (TN) Doãn Thị Mai Phương Vũ Thị Hồng Tươi Nguyễn Thị Minh Khuyến Ngô Doãn Dương	Tin Địa Chất K57	Nguyễn Thị Hải Yến
7	Xây dựng hệ thống từ điển chạy trên nền tảng Android	Nguyễn Đức Mạnh (TN) Nguyễn Thị Thanh Lê Đình Hải	CNPM K57	Hồ Thị Thảo Trang
8	Xây dựng chương trình tính Bao đóng của tập các thuộc tính trong sơ đồ quan hệ và kiểm tra sơ đồ dữ liệu quan hệ dạng chuẩn Boye-Codd	Nguyễn Thị Chang (TN) Phạm Hải Ninh Phạm Đức Hoàn Bùi Thanh Hải	Tin học Mỏ K58	Nguyễn Thị Phương Bắc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Xây dựng phần mềm số tay học tập điện tử trên thiết bị di động Android cho sinh viên Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Trần Mạng Tường (TN) Đặng Thạch Quý Vũ Duy Tùng Vũ Minh Thúy	Tin học Mỏ K57 Tin học Mỏ K56 Tin học Mỏ K56 Tin học Mỏ K57	Lê Hồng Anh
10	Nghiên cứu xây dựng modul mô hình hóa hàm cấu trúc (variogram) trong nghiên cứu đối tượng bằng địa thống kê	Nguyễn Thị Nguyệt (TN) Bùi Viết Dũng Đoàn Thị Thơm	Tin học Mỏ K56 Tin Địa chất K57 Tin Địa chất K57	Đặng Văn Nam
11	Xây dựng phần mềm quản lý ký túc xá cho trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Nguyễn Văn Dũng (TN) Lê Xuân Trường Trần Thị Trinh Lê Khả Hải Nguyễn Đức Huy	CNPM A K58	Phạm Văn Đồng
II KHOA CƠ ĐIỆN (15 đề tài)				
1	Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm Automation Studio để mô phỏng Hoạt động của các mạch thủy lực phức tạp trên một số loại máy và thiết bị mỏ điển hình	Phạm Văn Cường	Máy mỏ K58	Lê Quang Thịnh
2	Nghiên cứu sử dụng hợp lý và nâng cao tuổi thọ của mũi khoan xoay cầu để khoan lỗ mịn trên các mỏ lộ thiên vùng Quảng Ninh	Doãn Cả Tân (TN) Nguyễn Văn Quang Nguyễn Văn Thái Đỗ Văn Phú	Máy mỏ K57	Đoàn Văn Giáp
3	Xây dựng mô hình hệ thống đánh lửa động cơ xăng	Trần Ngọc Tuấn (TN) Bùi Mạnh Quang Nguyễn Trường Sơn	Máy mỏ K56	Nguyễn Thế Hoàng
4	Nghiên cứu, ứng dụng Bộ điều khiển logic khả trình (PLC) điều khiển hệ thống truyền động khí nén hoạt động theo chu trình	Đinh Hữu Huy (TN) Bùi Văn Hạnh Nguyễn Anh Quân Nguyễn Tiến Luật	Máy và tự động thủy khí K58	ThS Nguyễn Văn Lại
5	Ứng dụng vi điều khiển Pic16F877A thiết kế module đo dòng ứng dụng trong mô hình thí nghiệm đặc tính tải cho động cơ không đồng bộ	Hoàng Trọng Cường Trần Thị Yến Phượng	TĐH K57A	TS. Đặng Văn Chí
6	Nghiên cứu chế tạo hệ thống tích trữ năng lượng cho hệ thống phát điện bằng sức gió	Vũ Văn Thiện (TN) Trần Thị Phượng Nguyễn Hải Thuận	TĐH K57B TĐH K57A TĐHK57B	Đào Hiếu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Thiết kế mạch điều khiển động cơ bước trong hệ thống điều khiển trục máy CNC	Lê Trọng Nghĩa (TN) Nguyễn Quang Vũ Mai Thị Luyến	TĐH K57B TĐH K57A TĐH K57B	Nguyễn Thế Lực
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng thiết bị tự động hạn chế dòng điện ngắn mạch kiểu máy biến áp	Nguyễn Xuân Đại (TN) Nguyễn Trần Tâm	ĐKH K56A	TS. Phạm Trung Sơn
9	Nghiên cứu xây dựng chương trình tính toán các thông số chế độ xác lập của lưới điện bằng phương pháp lặp Newton-Raphson	Trịnh Công Thành (TN) Vương Quốc Huy Phạm Đức Tuy Lê Tuấn Trung Trần Thái Sơn	HTĐ K57	TS. Bùi Đình Thanh
10	Nghiên cứu xây dựng mô hình xác định các thông số kỹ thuật và đặc tính làm việc của máy biến áp phân phối công suất tới 1000kVA bằng phương pháp phần tử hữu hạn FEM (Finite Element Method)	Bì Văn Tuấn (TN) Hồ Văn Định Phạm Thế Hiển Nguyễn Văn Thành Nguyễn Hồng Nhật Anh	HTĐ K58B	ThS. Lê Văn Tuấn
11	Nghiên cứu chế tạo bộ băm xung áp một chiều cho trạm nạp ắc quy mô	Bùi Thị Liên (TN) Trần Quốc Đạt Trần Trung Dũng Nguyễn Văn Tiên	Điện-Điện tử K57	TS. Nguyễn Thạc Khánh
12	Nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải trong các mô lộ thiên ứng dụng công nghệ GPS	Trần Thị Lý (TN) Trần Danh Nghĩa Trần Văn Quân Hoàng Văn Luân Bùi Văn Trường	Điện-Điện tử K57	Nguyễn Tiến Sỹ
13	Nghiên cứu đánh giá khả năng sử dụng các loại máy khoan đập dùng trong công tác khoan nổ mìn tại một số mỏ Hầm lò vùng Quảng Ninh	Trần Đức Thanh (TN) Võ Văn Thực Phạm Ngọc Hoàng Hoàng Ngọc Tư	Máy mỏ K57	Trần Bá Trung
14	Thiết kế mạch điều khiển động cơ một chiều có bảo vệ dòng	Nguyễn Đình Phương (TN) Nguyễn Thị Hoài Vũ Quang Thúy Nguyễn Xuân Sơn	TĐH K56A	Nguyễn Thế Lực

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu chế tạo bộ điều áp xoay chiều cho máy hàn điểm	Đỗ Thị Thu Hương (TN) Trần Thị Hoa Đình Văn Đức Trần Xuân Hè	Điện-Điện tử K57	TS. Nguyễn Thạc Khánh
III KHOA DẦU KHÍ (36 đề tài)				
1	Nghiên cứu tổng hệ hóa phẩm đông khô nhanh sử dụng nguyên liệu trong nước phục vụ cho ngành khai thác mỏ	Nguyễn Thị Thu Thảo (TN) Phạm Văn Phong Vũ Ngọc Anh Vũ Hoài Sơn	LHD K58A	TS. Nguyễn Thị Linh
2	Nghiên cứu tổng hợp các hạt nano từ tính làm chất mang dẫn thuốc tới mục tiêu và nhà thuốc “curcumin” trong điều trị ung thư	Nguyễn Tân Phước (TN) Trần Thị Thúy Nga Phạm Tuyết Nhung	LHD K57A	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
3	Nghiên cứu tổng hợp polyme trên cơ sở hợp chất vòng thơm để xử lý hợp chất hữu cơ dễ bay hơi	Trịnh Ngọc Thái (TN) Trần Thủy Giang Khúc Thị Hằng Nguyễn Đức Tâm	LHD K57B	TS. Tổng Thị Thanh Hương
4	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer hữu cơ trên cơ sở hợp chất vòng thơm định hướng hấp phụ CO ₂	Nguyễn Đức Thắng (TN) Trịnh Công Thế Anh Trần Thị Phượng Nguyễn Huy Thành	CTTT K3	TS. Tổng Thị Thanh Hương
5	Nghiên cứu sử dụng nguồn bentonite Việt Nam để tổng hợp vật liệu xúc tác có khả năng tách loại lưu huỳnh trong nhiên liệu	Nguyễn Bùi Minh Ngọc (TN) Phạm Tuấn Đạt Nguyễn Văn Thoại	LHD K57A LHD K57A CTTT K3	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
6	Nghiên cứu tổng hợp và sử dụng chất lỏng ion trong quá trình thu hồi plantin từ xúc tác thải của công nghiệp hóa dầu	Nguyễn Khắc Duy (TN) Phạm Minh Hải Hoàng Đàm Khánh	CTTT K4A	PGS.TS. Bùi Thị Lệ Thủy
7	Nghiên cứu khả năng biến tính của minopolysacharide tự nhiên ứng dụng làm chất hấp phụ hợp chất màu hữu cơ	Nguyễn Văn Cường (TN) Nguyễn Hà Trang Hồ Văn Hà	LHD K58A	TS. Nguyễn Thị Linh
8	Nghiên cứu sử dụng kết hợp Polyme sinh học để chế tạo thuốc bảo vệ thực vật nhà chặm	Lê Thanh Tuấn (TN) Đỗ Văn Bằng	CTTT K4B	PGS.TS. Bùi Thị Lệ Thủy

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Ngô Anh Tuấn Nguyễn Khắc Thành		
9	Nghiên cứu phương pháp tinh chế phụ gia chống oxy hóa có nguồn gốc từ thiên nhiên cho dầu Biodiesel	Thiều Đình Huỳnh (TN) Lê Văn Yêu Nguyễn Công Khanh Nguyễn Bá Mạnh	LHD K57B LHD K57B LHD K57B LHD K58A	KS. Trần Ngọc Tuấn
10	Tìm hiểu các phương pháp ứng dụng dự đoán tính chất PVT trong dầu	Nguyễn Thị Mai Anh (TN) Vũ Thị Thu Hà Dương Văn Đại Phạm Thị Hồng Nhung	CTTT K4A	KS. Trần Ngọc Tuấn
11	Nghiên cứu giải pháp công nghệ làm sạch đường ống bồn bể chứa và trang thiết bị nhiễm thủy ngân trong nhà máy chế biến dầu khí của PVN	Nguyễn Văn Phong (TN) Lê Văn Cường	LHD K57A	TS. Vũ Văn Toàn
12	Nghiên cứu đặc điểm môi trường khu vực mỏ đồng Sin Quyền tỉnh Lào Cai	Đoàn Thảo Liên (TN) Doãn Thị Trang Đình Quý Công	Địa vật lý K56	GS.TS Lê Khánh Phồn
13	Nghiên cứu áp dụng phần mềm Matlab để lọc nhiễu tuyến tính trên tài liệu địa chấn	Dương Hùng Cường (TN)	Địa vật lý K57	KS. Trần Quang Trung
14	Nghiên cứu vận tốc sóng đàn hồi trong trầm tích chứa khí Hydrat	Lương Đức Hiếu (TN) Lê Văn Long	Địa vật lý K57	PGS.TS. Phan Thiên Hương
15	Nghiên cứu tổng quan và đề xuất giải pháp đóng mới và hoán cải các kho chứa nổi (FSO/FPSO) cho các mỏ khai thác dầu khí tại Việt Nam	Trần Văn Tú (TN) Lê Đức Anh Lê Anh Dũng Lương Văn Tín Nguyễn Thị Tươi	Thiết Bị Dầu Khí K57	ThS. Đào Thị Uyên
16	Nghiên cứu khả năng sử dụng bơm ly tâm điện chìm trong khai thác dầu khí	Trần Thanh Lâm (TN) Trương Công Linh Đình Công Minh Đặng Quốc Đạt Nguyễn Thị Tươi	Thiết Bị Dầu Khí K57	TS. Hoàng Anh Dũng
17	Nghiên cứu, tính toán lựa chọn thiết bị bù trừ nhiệt cho cột ống khai thác	Nguyễn Đăng Khuê (TN) Lê Văn Hùng	TBĐK K57	TS. Triệu Hùng Trường

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Chí Lâm Phan Văn Trung Phạm Hùng Cường		
18	Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn và xâm thực mechanical seal (bộ làm kín cơ khí) trong máy bơm vận chuyển dầu tại Vietsovpetro	Đào Duy Tùng (TN) Nguyễn Văn Tiến Hồ Thế Thành Phạm Tuấn Anh Phạm Văn Hải	TBĐK K57	ThS. Nguyễn Thanh Tuấn
19	Nghiên cứu đề xuất giải pháp hợp lý nhằm hạn chế tổn hao các sản phẩm dầu khí khi cất chứa	Nguyễn Ngọc Cường (TN) Lê Văn Hùng Đỗ Ngọc Văn Phạm Xuân Hội	TBĐK K56 TBĐK K56 TBĐK K58 TBĐK K58	TS. Triệu Hùng Trường
20	Quy trình kiểm toán bền cho xi lanh của đôi áp ngầm lắp đặt tại giếng khoan CT3X trên giàn khoan tự nâng Tam Đảo 02	Chu Văn Toàn (TN) Lê Văn Toàn	TBĐK K56 VT	TS. Hoàng Anh Dũng
21	Nghiên cứu đặc điểm địa chấn của dòng chảy tập trung (dạng ống)	Nguyễn Thị Phương Trang (TN) Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn Thái Hoàng Thị Hương Phạm Sơn Giang	ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57	TS. Lê Ngọc Ánh
22	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm MOVE.2013 xây dựng mặt cắt địa chất phục hồi phần Bắc bờ Sông Hồng	Trần Thị Yến (TN) Lê Thị Hiền Trần Thị Hiền Trịnh Minh Hoàng Đỗ Thế Tiến	ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57	ThS. Nguyễn Duy Mười
23	Nghiên cứu kiến trúc xi măng sét và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng tầng chứa vụn	Nguyễn Văn Phương (TN) Trần Đăng Hạnh Nguyễn Thị Toan Trần Thảo Nguyên	ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57	TS. Phạm Văn Tuấn
24	Nghiên cứu đặc điểm và sự phân bố các vết lõm đáy biển (pockmarks), dẫn đến sự bất ổn định của đáy biển, dựa vào tài liệu địa chấn 3D ngoài khơi Norway	Trần Tuấn Anh (TN) Hoàng Đức Cường Bùi Đăng Cường Đoàn Nam Hải	ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57 ĐCĐK K57	TS. Lê Ngọc Ánh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Văn Lâm	ĐCDK K57	
25	Nghiên cứu, phân loại loại độ rỗng trong đá chứa và phân tích, ước tính độ rỗng hữu hiệu	Phạm Văn Thanh (TN) Nguyễn Ngọc Khoa	ĐCDK K56	TS. Phạm Văn Tuấn
26	Nghiên cứu lựa chọn chủng loại giàn khoan phù hợp cho khoan nước sâu tại thềm lục địa Việt Nam	Trần Xuân Hoàng (TN) Nguyễn Ngọc Định Vương Văn Hoàng Hoàng Trọng Vọ Đồng Thị Hoàng Yến	KKKA K57 KKTA K58	TS. Lê Quang Duyệt
27	Nghiên cứu lựa chọn hệ dung dịch sử dụng trong địa tầng mất nước của mỏ Bạch Hổ	Phạm Xuân Tùng (TN) Đỗ Văn Duy Nguyễn Trọng Thủy Nguyễn Thanh Hải	KKT K57	GVC. Lê Văn Thăng
28	Lựa chọn hệ dung dịch khoan cho địa tầng đất đá dễ trương nở và sập lở ở vùng trũng Cửu Long	Nguyễn Bá Lương (TN) Trịnh Huy Việt Lê Thanh Tùng Bùi Thị Phương	KKKA K58 KKT K58	GVC. Lê Văn Thăng
29	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kiểm soát giếng TGD – X tại mỏ Tê Giác Đen	Cáp Minh Tuyên (TN) Bùi Văn Chuẩn Trần Văn Quyền Trần Văn Quảng	KKKA K57	ThS. Vũ Thiết Thạch
30	Nghiên cứu ứng suất trong việc lựa chọn ống nâng giếng khai thác dầu mỏ Thăng Long – Đông Đô	Thái Bá Vũ (TN) Đào Xuân Khang Nguyễn Minh Ngọc	KKKB K57	ThS. Nguyễn Văn Thành
31	Nghiên cứu hiện tượng ngưng tụ lỏng trong ống nâng tại giếng khai thác khí ở mỏ Hải Thạch	Nguyễn Văn Huỳnh (TN) Nguyễn Ngọc Ninh Ngô Bá Thao Nguyễn Thế Cường	KKT A, B - K57	KS. Trần Hữu Kiên
32	Nghiên cứu giới hạn các yếu tố ảnh hưởng tới profile giếng khoan nghiêng vùng nước sâu	Hoàng Đình Vương (TN) Đỗ Đức Thắng Nguyễn Việt Phương Phạm Hồng Quân	KKKA-K57	TS. Lê Quang Duyệt

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
33	Nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá hoạt tính xúc tác Co (Ce)/SBA -15 trong phản ứng chuyển hóa khí tổng hợp (CO+H ₂) thành nhiên liệu lỏng	Lê Văn Tiến (TN) Nguyễn Việt Hưng	CTTTK3	ThS. Đỗ Xuân Đồng
34	Tìm hiểu phương pháp huỷ nhiệt để chuyển hoá một số nguồn sinh khối thành sản phẩm nhiên liệu	Khúc Thị Huệ (TN) Trần Thị Thanh Đào Thị Hằng Đặng Thị Thu Hiền	LHD K58B	TS. Bùi Thị Thu Hoài
35	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác quang trên cơ sở TiO ₂ và ứng dụng xử lý ô nhiễm nước	Nguyễn Thị Thu Cúc (TN) Hà Thị Uyên Đỗ Thị Thùy Linh Lê Thị Hồng	LHD K58B	TS. Bùi Thị Thu Hoài
36	Tìm hiểu phương pháp tái chế polyethyleneterephthalate (PET) thải thành vật liệu có khả năng hấp phụ, xử lý môi trường	Tạ Duy Hưng (TN) Đỗ Bảo Trâm Trần Kiều Mỹ Nguyễn Công Trí Anh	CTTT K4B	TS. Chu Ngọc Châu
V	KHOA ĐỊA CHẤT (23 đề tài)			
1	Đánh giá khả năng hóa lỏng của cát hệ tầng Hòn Chồng mQ ₂ ²⁻³ hc phân bố ở khu vực vịnh Vũng Rô, Phú Yên bằng một số thí nghiệm hiện trường	Nguyễn Bá Mạnh (TN) Nguyễn Việt Mạnh Khúc Thành Long Nguyễn Văn Diệu Nguyễn Trung Trường	DCDCCT K57A	ThS. Bùi Văn Bình
2	Nghiên cứu xác định các thông số đàn hồi của đất nền ở khu công nghiệp Vũng Rô, Phú Yên bằng phương pháp đo sóng dọc thành giếng khoan (downhole seismic) phục vụ thiết kế kháng chấn cho các công trình	Đặng Văn Hương (TN) Trần Thị Quyên Nguyễn Nam Phong Nguyễn Văn Đạo Phạm Quang Dương	DCDCCT K57A&B	TS. Bùi Trường Sơn
3	Nghiên cứu xác định mối quan hệ thủy lực giữa nước sông Đuống và nước dưới đất khu vực Bắc Ninh	Cao Việt Anh (TN) Nguyễn Thị Hoàng Giang Vũ Đức Dương	DCDCTV K57B	TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy
4	Xác định một số thông số địa chất thủy văn bằng các phương pháp thí nghiệm thấm trong phòng	Phạm Bình Thuận (TN) Nguyễn Thị Khánh Hòa	DCDCTV K57A	TS Hoàng Văn Hoan

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Đặc điểm địa chất và tiềm năng sinh khoáng Cu-Ni đá siêu mafic phức hệ Cao Bằng khu vực Suối Cùn – Thành phố Cao Bằng	Đỗ Quốc Doanh (TN) Phạm Thị Chi	Địa Chất A K56	TS. Ngô Xuân Thành
6	Các dấu hiệu chuyển động kiến tạo vùng Đại Lộc, Quảng Nam và ý nghĩa của chúng trong dự báo tai biến địa chất	Cao Văn Vương (TN) Nguyễn Đức Tùng	Địa chất B K58	PGS.TS Trần Thanh Hải
7	Nghiên cứu đứt gãy và ý nghĩa của nó trong tai biến địa chất khu vực Bãi Cháy	Đặng Ngọc Sơn (TN) Nguyễn Thị Kim Dung Phạm Văn Dũng	Địa Chất A K58	ThS. Nguyễn Quốc Hưng
8	Đặc điểm thành phần khoáng vật của tầng đất mặt khu vực Đại Thịnh - Kim Hoa, huyện Mê Linh, Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng (TN) Đàm Thị Trang	Địa chất K56B Địa chất K57B	PGS.TS Nguyễn Khắc Giảng
9	Đặc điểm thành phần khoáng vật trong trầm tích tầng mặt của các thành tạo Holocen muộn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Nguyễn Thị Loan Đinh Ngọc Tú	Địa chất K57A	TS Đặng Thị Vinh
10	Nghiên cứu thành phần thạch học các đá phức hệ Cao Bằng khối Nà Căng hệ Cao Bằng khối Nà Căng, xã Hồng Việt, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Lê Duy Trọng (TN) Hoàng Văn Mười	Địa chất K57B Địa chất K57B	KS Phạm Trường Sinh
11	Nghiên cứu công nghệ chế tạo sỏi nhẹ trong phòng thí nghiệm sử dụng nguyên liệu sét khu vực Thanh Ba Phú Thọ	Nguyễn Văn Đạt (TN) Phạm Văn Tuế Nguyễn Xuân Quân Trần Thị Thu Thủy	NLK K57	ThS. Tạ Thị Toán
12	Nghiên cứu đặc điểm ngọc học đá bán quý peridot vùng Hàm Rồng, Gia Lai	Lê Đức Anh (TN) Vũ Thị Lành Bùi Đức Vũ Nguyễn Quang Huy	NLK K58	ThS. Phạm Thị Thanh Hiền
13	Xác định khoáng vật đất hiếm bằng tổ hợp các phương pháp phân tích trọng sa, XRD, SEM-EDS	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (TN) Trần Khắc Thắng	Địa chất A, B K56	Bùi Hoàng Bắc
14	Nghiên cứu đặc điểm địa chất và địa mạo khu vực Lãng Cô (Thừa Thiên - Huế) phục vụ cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.	Trần Thị Huyền (TN) Nguyễn Thị Tâm Hoàng Văn Huy	ĐC A K58	GV. Ngô Thị Kim Chi
15	Phân tích đặc điểm biến dạng kiến tạo khu vực đảo Cô Tô trong mối quan hệ với lịch sử tiến hóa phần Tây Bắc Vịnh Bắc Bộ	Phan Thị Chinh (TN) Cảnh Chí Hiếu Nguyễn Huệ Quỳnh Nguyễn Đình Quảng	ĐC B K58	TS. Hoàng Văn Long

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Đánh giá tình trạng ngập lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long và xây dựng kịch bản mực nước biển dâng cao 1m bằng ứng dụng GIS.	Nguyễn Thị Thủy (NT) Mai Thị Lan Anh Đoàn Minh Hải Đương Tuấn Anh Đàm Thị Thu Hương	ĐC A K56 ĐC A K57 ĐC B K57	Ths. Nguyễn Hữu Hiệp
17	Đánh giá các giá trị địa chất - địa mạo cảnh quan khu vực đảo Lý Sơn phục vụ cho việc quy hoạch phát triển du lịch địa chất	Lê Thị Thùy Dung (TN) Phạm Thị Hồng Luận Nguyễn Thế Hưng	ĐC B K57 ĐC A K57	GV. Đào Văn Nghiêm
18	Nghiên cứu kiểu mỏ Cu-Au-Mo ở Việt Nam	Ngô Tuấn Anh (TN) Ngô Văn Lĩnh Trịnh Khánh Hưng Tạ Văn Quyết	ĐC A K57	PGS.TS Trần Bình Chư
19	Ứng dụng ảnh viễn thám đa phổ, đa thời gian phục vụ đánh giá thiệt hại do trượt lở do mưa khu vực Hạ Long – Cẩm Phả đợt tháng 8/2015	Trần Đức Chung	ĐCA K56	TS. Trần Quốc Cường
20	Đánh giá khả năng hóa lỏng của cát hệ tầng Thái Bình và Hải Hưng khu vực cảng Đình Vũ – Hải Phòng bằng kết quả thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), phục vụ thiết kế các công trình cầu cảng	Vũ Duy Hậu (TN) Nguyễn Thị Duyên Trần Thị Tuyết Nguyễn Trung Hiếu	DCDCCT 57B	ThS. Nguyễn Ngọc Dũng
21	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng bản đồ triển vọng khoáng sản thiếc gốc vùng Du Long, Ninh Thuận	Phạm Thị Hợp (TN) Trần Văn Hợp Lê Thị Thu	Địa chất A, B K57	Bùi Thanh Tịnh
22	Nghiên cứu đặc điểm phân bố trầm tích tầng mặt và sa khoáng đi kèm tại vùng biển ven bờ từ Nga Sơn đến Cửa Hới	Lê Thị Quỳnh (TN) Trần Hùng Diệm Nguyễn Văn Quang	ĐC A K57	GV. Phan Văn Bình
23	Áp dụng phương pháp toán địa chất trong xử lý kết quả phân tích mẫu phục vụ công tác thăm dò mỏ đồng Tả Phời - Lào Cai	Lê Văn Hà	Địa chất B K56	Phan Việt Sơn
V	KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (25 đề tài)			
1	Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về hoạt động đào tạo các môn chuyên ngành của Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh	Trần Đức Toàn (TN) Nguyễn Thị Ái Liên Trần Thị Thanh Huyền Nguyễn Hữu Lực	B2 KT K58 KT A K58 KT G K58 KTA K58	ThS. Nguyễn Thị Bích Phượng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Trần Thị Thu Hằng	QTC K58	
2	Hoàn thiện công tác kế toán thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Quận Cầu Giấy	Phạm Thị Hạnh (TN) Nguyễn Thị Hương Phạm Thị Hương Lan Đỗ Thị Hà Bùi Thu Hà	KT A K58 KT B K58 KTD K58 KTA K58 KT D K58	ThS. Phạm Thu Hương
3	Giải pháp phát triển dịch vụ tín dụng đối với học sinh sinh viên tại Phòng Giao Dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Trần Thị Thu Trang (TN) Trịnh Hà Thanh Lê Thị Thu Ngô Thị Giang Tạ Thị Thùy Dung	KT D K58 KT G K58 KT G K58 KT D K58 KT D K58	ThS. Dương Thị Nhân
4	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội	Đinh Thị Thu Hiền (TN) Lê Thị Vân Oanh Cao Thị Hồng Ngọc Nguyễn Thị Nguyệt Nguyễn Thị Tình	KT B K58 KT A K58 KT A K58 KT A K58 KT A K58	ThS. Lê Thị Thu Hồng
5	Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị chi phí tại hệ thống siêu thị Big C - thành phố Hà Nội	Trần Thị Bích (TN) Lê Thị Thùy Nguyễn Hữu Tuấn Lê Thị Thu Thủy Nguyễn Tuấn Linh	QTB K58	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang
6	Nghiên cứu công tác kế toán quản trị môi trường trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Đặng Quang Hùng (TN) Đoàn Thị Thu Hương Trương Thị Thu Hương Hoàng Thị Dung Hoàng Kim Nhật	KTG K58 KT B K58 KTG K58 KT B K58 KTG K58	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu
7	Nghiên cứu ứng dụng các phần mềm giải bài toán phân tích tương quan và hồi quy trong nghiên cứu kinh tế	Vũ Thanh Thương Nguyễn Thị Hoa Hồng Vũ Thị Giang Lê Thị Thủy Nguyễn Thu Hằng	QTKD 58A QTKD 58B QTKD 58B QTKD 58B QTKD 58B	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu hoàn thiện chuỗi cung ứng của ngành Dệt may Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Trần Thị Hậu (TN) Nguyễn Thị Nguyê Nguyễn Thị Ngọc Phan Thị Nhung Nguyễn Thị Quỳnh	Kế toán A K58 QTKD B K58 QTKD B K58 QTKD B K58 QTKD B K58	ThS. Phí Mạnh Cường
9	Nghiên cứu mô hình kinh tế lượng về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước đang phát triển	Đỗ Thu Hằng (TN) Cao Thị Hương Giang Trần Thị Hiền Vũ Huyền My Trần Thị Tú Linh	Kế toán D K57 Kế toán B K57 Kế toán B K57 Kế toán B K57 Kế toán B K57	TS. Vũ Diệp Anh
10	Giải pháp đẩy mạnh hoạt động quan hệ công chúng (PR) của trường Đại học, áp dụng đối với trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Ngọc (TN) Ngô Lan Anh Vương Thị Quỳnh Vân Tạ Ngọc Ánh Nguyễn Thị Thảo	QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD C K58 QTKD C K58 QTKD C K58	ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan
11	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực của Công ty cổ phần than Hà Lâm-Vinacomin đến năm 2020	Nguyễn Thị Thắm (TN) Nghiêm Thị Trang Ngô Thị Hoàn Nguyễn Thị Hương	Kế toán A K57 Kế toán C K57 Kế toán D K57 Kế toán D K57	ThS. Phương Hữu Tùng
12	Giải pháp tăng cường quản trị dòng tiền của Công ty TNHH 1 thành viên than Uông Bí-TKV	Nguyễn Xuân Đông (TN) Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Hồng Nhung Nguyễn Thị Thúy Hòa Nguyễn Hồng Hạnh	Kế toán A K58 Kế toán D K58	ThS. Phạm Thu Trang
13	Lựa chọn mô hình phát triển bền vững cho ngành công nghiệp mỏ than Việt Nam	Nguyễn Thị Lan Phương (TN) Đỗ Đặng Quỳnh Trang Phạm Thị Duyên Nguyễn Thị Lan Phương Nguyễn Thị Minh Thúy	QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD C K58 QTKD C K58 QTKD C K58	ThS. Lê Đình Chiều
14	Xây dựng chương trình trách nhiệm xã hội của Công ty than Nam Mẫu - TKV	Hoàng Thị Ngát (TN) La Thị Oanh Thái Thị Thu Hằng	Kế toán C K58	ThS. Phạm Kiên Trung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Dư Thị Thu Huyền Trần Thị Việt		
15	Hoàn thiện phương pháp phân phối lợi nhuận sau thuế tại các doanh nghiệp nhà nước, áp dụng cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	Vũ Thu Trang (TN) Bùi Thị Thành Huế Nguyễn Thị Huyền Phạm Thị Như Trần Thị Tuyết Lan	Kế toán B K58 Kế toán C K58 Kế toán D K58 Kế toán D K58 Kế toán D K58	TS. Nguyễn Ngọc Khánh
16	Đánh giá năng lực tự học của sinh viên hệ chính quy tại trường đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Thị Kim Dung (TN) Trương Phạm Phương Anh Phạm Thị Bích Phượng Hoàng Trung Quân Nguyễn Hữu Tuyên	Kế toán A K57 Quản trị B K57 Kế toán D K57 Quản Trị A K57 Quản Trị A K57	TS. Đào Anh Tuấn
17	Đo lường chỉ số hài lòng của sinh viên Trường đại học Mỏ - Địa chất đối với dịch vụ mạng di động Viettel tại khu vực Hà Nội	Vũ Bảo Linh (TN) Trần Thị Thu Thủy Hoàng Quế Linh Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Lan	Kế toán G K58 Kế toán B K58	ThS. Nguyễn Văn Thường
18	Nghiên cứu công tác quản lý ăn định lượng tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – TKV	Bùi Phương Thảo (TN) Đỗ Thị Thắm Lê Thị Huyền Trang	Kế toán G K58	TS. Nguyễn Thị Hoài Nga
19	Nghiên cứu Đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp thực phẩm của Việt Nam hiện nay	Nguyễn Đình Sơn (TN) Đỗ Công Hậu Lê Thị Huyền Đỗ Thị Oanh Phạm Trường Giang	QTKD A K58 QTKD C K57 KT C K57 KT C K57 KT C K57	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân
20	Giải pháp thu hút tài chính từ cộng đồng (Crowdfunding) hỗ trợ cho các hoạt động phúc lợi của Nhà trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Nguyễn Thị Thanh Lam (TN) Nguyễn Thị Trang Nguyễn Thị Yên Phạm Đức Quang Vũ Thị Thảo	QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD C K58	ThS. Kim Mạnh Tuấn
21	Giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Tùng Phương	Phạm Thị Bích (TN) Vũ Thị Hà	QTKD A K57 QTKD B K57	ThS. Phạm Ngọc Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Trịnh Thanh Tú Hán Đức Hải Mạc Thị Hà	QTKD C K57 QTKD C K57 QTKD C K57	
22	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ thư viện tại Trường Đại học Mở - Địa Chất	Phùng Thị Hương (TN) Nguyễn La Hằng Đỗ Thị Hình Hoàng Việt Anh Nguyễn Thị Hằng	QTKD C K58	ThS. Nguyễn Thu Hà
23	Hoàn thiện quy trình kế toán giao dịch nội bộ trên Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN) của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Đỗ Mỹ Linh (TN) Bùi Thu Hiền Trương Thị Kim Hạnh	Kế toán 57B Kế toán 57B Kế toán 57B	Nguyễn Thị Kim Oanh
24	Giải pháp tái cơ cấu nguồn vốn của Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomín	Lê Thị Quỳnh Hoa (TN) Ngô Cẩm Vân Nguyễn Thị Thu Trang Lê Thị Phương Thảo	Kế toán 57A Kế toán 57A Kế toán 57 B Kế toán 57 B	Lưu Thị Thu Hà
25	Nghiên cứu thực trạng quản trị dòng tiền tại Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trần Thị Hồng (TN) Vũ Thị Hải Thịnh Thị Hà Đoàn Thị Phương Liên	Kế toán A K57 Kế toán A K57 Kế toán A K57 Kế toán C K57	Nguyễn Tiến Hưng
VI	MÔI TRƯỜNG (17 đề tài)			
1	Thu hồi Mn trong nước thải bằng công nghệ Nano	Nguyễn Quang Huy (TN) Nguyễn Thị Hồng Yên Nguyễn Thị Sen Bùi Thị Kiều Anh	KTMT K56 KTMT K57 KTMT K57 LT K59	TS. Nguyễn Hoàng Nam
2	Xử lý ion đồng có trong nước thải bằng công nghệ sinh học	Nguyễn Thị Khuyên (TN) Lê Thị Huyền Đào Thị Hoa Vũ Đình Kiên	KTMT K58A KTMT K58A KTMT K58A KTMT K58A	ThS. Nguyễn Mạnh Hà (BM Hoá)
3	Nghiên cứu quy trình công nghệ xử lý thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại làng Aí huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Thị Hằng (TN) Tông Văn Khải Trần Thị Ngọc Tuyết Nguyễn Thị Thanh Giang	KTMT K57 KTMT K57 KTMT K57 KTMT K57	TS. Đào Đình Thuận

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Đánh giá hiện trạng sử dụng Biogas từ chất thải chăn nuôi và đề xuất giải pháp quy hoạch tập trung các bể Biogas nhỏ lẻ ở xã Việt Long, Sóc Sơn, Hà Nội	Nguyễn Hoàng Dũng (TN) Đỗ Thị Hương Đào Thị Thủy Dung Hoàng Thị Hân Nguyễn Thị Xuyên	KTMT K58B	ThS. Nguyễn Thị Hồng
5	Nghiên cứu khả năng tiềm ẩn ô nhiễm phóng xạ môi trường khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe	Nguyễn Thị Xuyên (TN) Nguyễn Thị Lan Bùi Thị Trang Anh Vũ Thị Ngọc Đỗ Thị Nga	KTMT K58A KTMT K58B KTMT K58A KTMT K58B KTMT K58B	ThS. Trần Thị Ngọc
6	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác, chế biến quặng đồng Sin Quyền, Lào Cai đến môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu	Trần Thị Trà Mi ((TN) Nguyễn Thị Thủy Lê Thúy Đạt Trần Quang Đạt Vũ Ngọc Huy	ĐST K58	ThS. Nguyễn Văn Dũng
7	Nghiên cứu ứng dụng vi tảo trong xử lý nước thải sinh hoạt khu vực Hồ Tây, Hà Nội	Đỗ Thị Kim Anh (TN) Vũ Đức Hà Hồ Thị Thơm Hoàng Việt Trinh Đỗ Thị Linh	ĐST K57	ThS. Vũ Thị Lan Anh
8	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý môi trường khu vực chợ Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo định hướng phát triển bền vững	Phạm Thị Đào (TN) Phạm Thị Nét Vũ Thị Thuý Lê Thị Vui Vũ Thị Hải Yến	ĐST K57	ThS. Phan Thị Mai Hoa
9	Nghiên cứu nước thải khu vực bãi thải mỏ than Phấn Mễ, Đại Từ, Thái Nguyên và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Nguyễn Thị Huệ (TN) Nguyễn Mai Loan Nguyễn Thị Trang Chu Hữu Chiến	ĐST K57	ThS. Nguyễn Văn Bình
10	Nghiên cứu thử nghiệm sử dụng ảnh VNREDSat-1 và công nghệ GIS đánh giá hiện trạng xói mòn đất tại khu vực Thanh Ba, Phú Thọ	Nguyễn Văn Hưng (TN) Lê Thủy Trang Đới Thị Phương	ĐST K58	ThS. Nguyễn Thị Cúc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Đoàn Thị Thanh Thuý Nguyễn Thu Thuý		
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu Nano sắt từ đến sự sinh trưởng và phát triển của chủng vi khuẩn lam <i>Microcystin Aeruginosa</i>	Nguyễn Thị Hằng (TN) Đình Thu Thuý Trần Thị Thu Đương Văn Hoà	ĐST K57 ĐST K57 ĐST K57 ĐST K56	ThS. Trần Thị Thu Hương
12	Đánh giá khả năng chịu tải của lưu vực sông Nhuệ đoạn chảy qua quận Bắc Từ Liêm	Trần Thành Trung (TN) Nguyễn Thị Hồng Hạnh Phan Thị Nhân Lê Thị Ngọc Trang Đương Huy Vinh	ĐST K57	ThS. Trần Thị Kim Hà
13	Sử dụng tư liệu viễn thám đa thời gian đánh giá biến động điều kiện sử dụng đất tại khu vực Tây Bắc tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Thị Mai Linh (TN) Đoàn Thị Kim Huệ Bùi Thị Thu Hồng Bùi Thị Mai Trang Đậu Thị Hải Trang	KTMT K58A	TS. Đỗ Văn Nhuận
14	Nghiên cứu công nghệ xử lý bao bì dính hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu ảnh hưởng đến môi trường ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	Đoàn Thị Trang (TN) Nguyễn Thị Hải Vân Trần Thanh Huyền Vũ Thị Dịu	KTMT K58A	TS. Đào Đình Thuận
15	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường trong khu vực mỏ đất hiếm Đông Pao, Tam Đường, Lai Châu	Nguyễn Thị Thanh Hương (TN) Phạm Thị Phượng Nguyễn Thị Tuyết	KTMT K58B KTMT K58B ĐST K58	ThS. Nguyễn Văn Dũng
16	Nghiên cứu đặc điểm môi trường nước khoáng nóng Xuân Đám, Cát Bà và đề xuất giải pháp bảo vệ	Nguyễn Thị Minh Phương (TN) Lê Thị Quỳnh Trần Thị Minh Phương Nguyễn Thị Khánh Linh Trần Thị Thu Trang	ĐST K58	PGS.TS. Đỗ Văn Bình
17	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu Nano Composit TiO ₂ /C để xử lý các hợp chất của Nitơ	Trần Thị Hoài Thu (TN) Nguyễn Thị Hoài Ly Nguyễn Thị Hoa Bùi Thị Hiền	KTMT K56 KTMT K57 KTMT K57 KTMT K57	TS. Nguyễn Hoàng Nam

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
VII	KHOA MỎ (28 đề tài)			
1	Nghiên cứu khảo sát sự thay đổi chỉ số tác dụng nổ của lượng thuốc nổ tập trung trên một số loại vật liệu tương đương	Đình Minh Cường (TN) Nguyễn Duy Quang Nguyễn Văn Khương	KT G K57	TS. Phạm Văn Hòa
2	Nghiên cứu ứng dụng phương tiện nổ mìn phi điện cho một số mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng ở Việt Nam	Hoàng Thùy Linh (TN) Hoàng Anh Chiến Đương Việt Hà Nguyễn Việt Dũng	KT K58	TS. Nguyễn Đình An
3	Nghiên cứu xác định khối lượng thuốc nổ hợp lý để giảm cường độ sóng chấn động đến các công trình bảo vệ khi tiến hành nổ mìn trên các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh	Vũ Văn Đạt (TN) Nguyễn Văn Thái Nguyễn Xuân Kiên	KT57H	TS. Trần Quang Hiếu
4	Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xúc bốc chọn lọc các vỉa than phức tạp	Son Chan Phanit (TN) Hoàng Văn Lực Nguyễn Văn Kiên Nguyễn Văn Hồng	KT K56A KT K56A KT K56C KT K56C	TS. Lê Thị Thu Hoa
5	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao an toàn, độ ổn định cho các bãi thải thuộc mỏ than lộ thiên khu vực Quảng Ninh.	Lê Công Nam (TN) Nguyễn Tiến Huy Nguyễn Khắc Hiệp	KT K56A KT K56H KT K56A	ThS. Phạm Văn Việt
6	Xác định các thông số làm việc của thiết bị súng bắn nước dùng trong khai thác khoáng sản titan sa khoáng ven biển Việt Nam.	Nguyễn Đình Long (TN) Nguyễn Văn Bình	KT K56G KTK K56D	ThS. Lê Quý Thảo
7	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán Monte Carlo trong lựa chọn đồng bộ thiết bị trên mỏ lộ thiên	Hoàng Anh Thái (TN) Nguyễn Quang Đạt Nguyễn Văn Hùng	KT K56G KT K56C KT K56H	ThS. Nguyễn Hoàng
8	Nghiên cứu, đề xuất sơ đồ công nghệ hợp lý khai thác các vỉa than nằm dưới công trình cần bảo vệ của mỏ than Mạo Khê	Trần Văn Quý (TN) Trần Phương Nam Đỗ Tuấn Anh Vũ Văn Huy Trương Quang Ánh	KT K56A KT K58C KT K56A KT K56D KT K56A	ThS. Nguyễn Cao Khải
9	Nghiên cứu đề xuất phương án thu hồi than nóc hợp lý cho lò chợ cơ giới hóa đồng bộ của vỉa 11 mỏ than Hà Lầm - TKV	Nguyễn Mạnh Thắng (TN) Phạm Văn Thông Nguyễn Văn Giang Lê Văn Đạt	KT K56G KT K56G KT K58D KT K58G	TS. Phạm Đức Hưng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Nghiên cứu tối ưu hóa mạng đường lò nhằm đáp ứng yêu cầu tăng công suất mỏ từ 20.000 tấn/năm lên 36.000 tấn/năm và tiết kiệm chi phí vận tải khi khai thác mỏ quặng Nikel Bản Phúc	Lê Tuấn Anh (TN) Phạm Bảo Trung Trần Huy Hoàng Phạm Thành Trung Đỗ Xuân Huy	KT K56D KT K56A KT K56B KT K56C KT K56B	TS. Nguyễn Phi Hùng
11	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả thông gió cho mỏ than Hồng Thái – Công ty than Hồng Thái - TKV	Nguyễn Đức Tùng (TN) Vũ Văn Huy Trần Văn Quý Tieng Rathnak Đỗ Tuấn Anh	KT K56D KT K56D KT K56A KT K56A KT K56A	ThS. Nguyễn Văn Thịnh
12	Nghiên cứu độ chứa, thoát khí Mê tan tại mỏ than Quang Hanh khi khai thác xuống sâu và đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiểm họa do khí mê tan gây ra	Hoàng Văn Bảo (TN) Mạc Văn Tiến Dũng Vũ Minh Hoàng Nguyễn Ngọc Viễn Trương Quang Ánh	KT K56A	ThS. Nguyễn Văn Thịnh
13	Nghiên cứu giải pháp khai thác hầm lò phần trữ lượng than nằm ngoài ranh giới khai trường lộ thiên nhằm tận thu tối đa tài nguyên	Nguyễn Văn Tùng (TN) Nguyễn Hữu Đức Nguyễn Đức Giang	KT K56G KT K58B KT K58H	ThS. Lê Quang Phục
14	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác hợp lý cho khoáng sàng than Đông Bắc Ngã Hai	Phạm Mạnh Tùng (TN) Hoàng Văn Hùng	KT K57G KT K57H	TS. Bùi Mạnh Tùng
15	Nghiên cứu giải pháp tháo khí CH ₄ bằng thiết bị Ekizoster cho mỏ than Hoàn Bồ - Công ty TNHH MTV than Uông Bí	Nguyễn Văn Kiêm (TN) Vũ Văn Doanh Nguyễn Văn Tiễn	KT K56G KT K58H KT K58H	TS. Đào Văn Chi
16	Nghiên cứu, đề xuất công nghệ khai thác để nâng cao hiệu quả khai thác tại công ty than Dương Huy	Nguyễn Xuân Lê (TN) Hoàng Thị Hiền Phạm Hữu Cường	KT56G	ThS. Nguyễn Văn Quang
17	Nghiên cứu tính toán và lựa chọn phương pháp điều khiển áp lực mỏ tại lò chợ vỉa và khu cánh gà – Công ty CP than Vàng Danh nhằm nâng cao mức độ an toàn trong khai thác hầm lò	Dương Trọng Hiếu (TN) Đặng Văn Bắc Lê Tiến Thành Lê Thị Hằng	KT K57A KT K57A KT K57A KT K58H	ThS. Đặng Quang Hưng
18	Nghiên cứu tuyển một số mẫu bùn than mịn vùng Quảng Ninh bằng phương pháp kết hạt than dầu sử dụng nhũ tương dầu	Nguyễn Thị Na (TN) Nguyễn Thị Liên	TK K58B	PGS.TS. Nguyễn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Ngô Thị Ngọc Loan Đoàn Thị Trang Nguyễn Thị Vân Anh		Hoàng Sơn
19	Nghiên cứu tuyển nổi một số mẫu than cám -6mm vùng Quảng Ninh bằng thiết bị tuyển nổi trọng lực phòng thí nghiệm	Nguyễn Hồng Thương (TN) Nguyễn Ngọc Thắng Nguyễn Văn Hoàng Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Mai Ngọc	TK K57 A	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Sơn
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ bùn tới quy luật nổi của các hạt khoáng vật nặng	Vũ Khánh Ly (TN) Nguyễn Thị Hạnh Lê Tiến Dũng	TK K57 A	ThS. Nguyễn Ngọc Phú
21	Nghiên cứu tuyển tận thu than sạch trong than chất lượng thấp, cấp hạt 0,5 – 50 mm thuộc mỏ than Núi Béo, bằng máy tuyển lắng lưới chuyển động và máy tuyển tầng sôi.	Phạm Tuấn Kiệt (TN) Trần Hồng Nam Đào Việt Kiên Nguyễn Văn Quyết Trần Thị Nga	TK K57B	TS. Phạm Hữu Giang
22	Nghiên cứu quá trình xi măng hóa thu hồi bismut kim loại từ dung dịch	Vũ Thị Quỳnh Phương (TN) Nguyễn Thị Khánh Huyền Đào Thị Ngọc Mai Vũ Thị Nguyễn	TK K58A	ThS. Trần Trung Tới
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ tới hiệu quả hoàn nguyên sắt trong tinh quặng ilmenite.	Nguyễn Thế Tùng (TN) Nguyễn Thị Tuyết Nhung Nguyễn Thùy Trâm Phạm Phương Thanh Mai Ngọc Tâm	TK K58A	ThS. Phùng Tiến Thuật
24	Nghiên cứu tuyển nổi mùn than loại chất lượng thấp thuộc mỏ than Núi Béo, Quảng Ninh	Dương Văn Lương (TN) Nguyễn Thị Liên Vũ Văn Hoàng Trần Thị Thủy Phạm Ngọc Liêm	TK K58B	ThS. Vũ Thị Chinh
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của thành phần độ hạt đến kết quả tuyển nổi bùn than bằng máy Jameson	Kiều Văn Hòa (TN) Lê Thị Thu Hiền	TK K56	TS. Phạm Văn Luận

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
26	Nghiên cứu tuyến quặng graphit vùng Yên Thái – Yên Bái bằng hỗn hợp thuốc tự điều chế	Nguyễn Thị Minh Huệ (TN) Hồ Ngọc Sơn Mai Đức Tú	TK K56	TS. Phạm Văn Luận
27	Nghiên cứu xây dựng mô hình khối thân khoáng sàng và áp dụng thuật toán Lerch-Grossman 2D trong xác định biên giới tối ưu cho mỏ đồng Sin Quyền	Hà Trường Giang (TN) Nhữ Văn Khoa Nguyễn Hoài Lam Nguyễn Mạnh Tuấn Nguyễn Thành Tuấn	KT K56G KT K57B KT K57B KT K56C KT K57B	TS. Phạm Văn Hòa
28	Nghiên cứu đặc tính trọng lực của mẫu than cấp hạt 0,5 - 6mm mỏ Núi Béo - Quảng Ninh bằng thiết bị thí nghiệm xác định thành phần tỷ trọng dạng tầng sôi	Bùi Duy Cường (TN) Kiều Đức Sơn Lê Thị Thủy Phan Thanh Nhân	TK K56 TK K57A	TS. Nhữ Thị Kim Dung
IX	KHOA TRẮC ĐỊA (28 đề tài)			
1	Nghiên cứu chuyển đổi dữ liệu địa hình từ hệ tọa độ VN2000 sang hệ tọa độ quốc tế WGS 84	Lê Tiến Đạt (TN) Trần Thị Lan Anh Phạm Thị Thanh Huyền	Trắc địa B K57	TS. Đinh Công Hoà
2	Nghiên cứu xây dựng một số chương trình phần mềm xử lý số liệu GNSS phục vụ nâng cao chất lượng dạy và học tập môn học định vị vệ tinh tại trường ĐH Mỏ-Địa chất	Lý Thị Thuỷ (TN) Đặng Hữu Hưng Đặng Thị Linh Hồ Xuân Thịnh Trần Thị Tình	Trắc địa B K57	Ths. Nguyễn Gia Trọng
3	Xác định độ nghiêng và độ phẳng của mặt sàn các công trình xây dựng bằng phương pháp Trắc địa	Cao Thị Bích (TN) Hoàng Hoài Trang Phạm Thị Linh Phạm Thị Thanh Hà	Trắc địa C K57	PGS.TS Nguyễn Quang Minh
4	Nghiên cứu xây dựng Webmap trên nền tảng công nghệ ArcGIS online	Tạ Thị Thanh Nhân (TN) Lê Thị Luận	Bản đồ K57	TS. Bùi Ngọc Quý
5	Thiết lập một số phép chuyển đổi qua lại giữa các hệ quy chiếu HN72, VN2000, WGS84 trên phần mềm ArcGIS	Trần Thị Hương (TN) Lê Đình Quý	Bản đồ K57	Ths. Nguyễn Văn Lợi
6	Nghiên cứu khả năng của mạng lưới tam giác Delaunay trong phân tích quan hệ không gian các đối tượng địa lý	Đoàn Thị Yên (TN) Nguyễn Thị Bích	Bản đồ K57	TS. Trần Quỳnh An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Nghiên cứu mô hình SWAT trong thành lập bản đồ lưu vực và mạng lưới thủy văn khu vực duyên hải miền Trung	Nguyễn Mạnh Hải (TN) Vũ Khánh Linh	Bản đồ K57	TS. Đỗ Thị Phương Thảo
8	Sử dụng hệ thống thông tin GIS để nghiên cứu quá trình đô thị hoá và những ảnh hưởng lớn của quá trình đô thị hoá tại thành phố Hà Nội - Việt Nam	Bùi Thị Thơ (TN) Dương Thành Đạt Trương Văn Quang	Bản đồ K58	Ths. Hà Thị Mai
9	Khảo sát đánh giá độ tin cậy của công thức thường dùng để xác định Tổng lượng điện tử (TEC) của tầng điện ly	Nguyễn Minh Hoàng (TN) Đoàn Thị Thuý Nguyễn Duy Toàn Phạm Thị Lệ	Trắc địa B K57	TS. Phạm Hoàng Long
10	Nghiên cứu quy trình đo và xử lý số liệu quan trắc chuyển dịch ngang cừ thép (larsen) bằng thiết bị Inclinometer trong thi công tầng hầm nhà cao tầng	Nguyễn Hữu Tuấn (TN) Hoàng Thị Thuý Lan Trần Thị Lan Phạm Minh Tú Nguyễn Văn Tú	Trắc địa A K56	TS. Đinh Thị Lệ Hà
11	Khảo sát ứng dụng máy toàn đạc điện tử laser TS02 phục vụ công tác kiểm tra tiết diện và cập nhật đường lò	Nguyễn Văn Phương (TN) Lê Ngọc Mạnh Nguyễn Thế Tuấn Mai Xuân Tài	Trắc địa Mỏ K58	Ths. Võ Ngọc Dũng
12	Nghiên cứu ứng dụng gương phản xạ đa hướng nâng cao hiệu quả đo chiều dài cạnh trong lưới khống chế Trắc địa ở các mỏ hầm lò tại Việt Nam	Đào Văn Chấn (TN) Đỗ Văn Hiệp Đào Trọng Hiệu Nguyễn Văn Cường	Trắc địa mỏ - Công trình K56	Ths. Lê Văn Cảnh
13	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm VGEO SOLUTION trong tính khối lượng khai thác mỏ	Ngô Thế Minh (TN) Dương Thanh Hà Hà Tấn Linh Trần Văn Hoạt Phạm Thị Quỳnh	Trắc địa mỏ - Công trình K58	Ths. Lê Văn Cảnh
14	Nghiên cứu xử lý các kết quả quan trắc thực địa nhằm xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê	Nguyễn Quang Sơn (TN) Trần Xuân Hùng Lê Tuấn Vinh Ngô Tiến Dũng Phạm Thị Trang	Trắc địa mỏ - Công trình K56	KS. Phạm Văn Chung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Topo thành lập bản đồ địa hình phục vụ xây dựng công trình bãi thải rắn cho nhà máy luyện đồng Lào Cai	Nguyễn Việt Hùng (TN) Nguyễn T. Văn Anh Tô Bá Tuyên Nguyễn Tuấn Minh Đoàn Đắc Nhất	Trắc địa Mở - Công trình K58	KS. Phạm Văn Chung
16	Chiết tách các bề mặt không thấm từ tư liệu viễn thám đa thời gian nhằm nghiên cứu quá trình mở rộng đô thị quận Tây Hồ, Hà Nội	Nguyễn Đình Sử (TN) Vũ Xuân Lân Lê Thanh Huỳnh	Trắc địa mở-công trình-K56	Ths. Lê Thị Thu Hà
17	Ứng dụng tư liệu viễn thám nghiên cứu quá trình biến động lớp phủ đất do tác động của quá trình khai thác than tại TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Công Hạnh (TN) Hoàng Thị Thoa Trịnh Quốc Huy Bùi Văn Long Trương Văn Hùng	Trắc địa mở-công trình-K57	Ths. Lê Thị Thu Hà
18	Lựa chọn phương pháp dự báo lún bề mặt do khai thác vỉa nghiêng trong điều kiện Việt Nam.	Nguyễn Bá Chung (TN) Phạm Tiến Đạt Nguyễn Anh Đức	Trắc địa mở - Công trình K56, K59	Ths. Nguyễn Quốc Long
19	Nghiên cứu ứng dụng mô hình số độ cao (DEM) để nâng cao độ chính xác thành lập bản đồ cấu trúc các vỉa than ở bể than Quảng Ninh	Bùi Văn Độ (TN) Đoàn Hải Biên Phạm Văn Hải Lư Doãn Hùng Đoàn Văn Linh	Trắc địa mở - Công trình K58, K59	PGS. TS.Phạm Công Khải
20	Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo xây dựng mô hình dự báo biến động sử dụng đất	Đặng Văn Dũng (TN) Vũ Đức Triền Nguyễn Văn Thông Trịnh Xuân Dũng Nguyễn Việt Dũng	Trắc địa mở K56	Ths.Phạm Thị Lân
21	Đánh giá độ chính xác lưới khống chế đường lò khi sử dụng kết hợp máy kinh vĩ con quay và toàn đạc điện tử	Bùi Đăng Dũng (TN) Trịnh Hữu Sự Nguyễn Anh Đoài Nguyễn Anh Đắc Đặng Văn Hoàng	Trắc địa mở - Công trình K57	Ths. Nguyễn Việt Nghĩa

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Nghiên cứu mối tương quan giữa sử dụng đất với tiêu chí xây dựng nông thôn mới	Ngô Thị Kim Thoa (TN) Nguyễn Hồng Hà Dương Văn Mạnh	Địa chính K57	Ths. Trần Xuân Miến
23	Xây dựng thư viện liên kết động sử dụng trong lập trình bài toán Trắc địa	Đặng Văn Tùng (TN) Bùi Thị Phương Nghiêm Thị Trang Phạm Hiếu Học	Địa chính A K58	TS. Phạm Thế Huynh
24	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác phân loại ảnh vệ tinh phục vụ thành lập bản đồ lớp phủ rừng	Phan Thế Anh (TN) Đỗ Linh Giang Vũ Thị Ngọc Nguyễn Văn Dương Nguyễn Thị Quỳnh Liên	GIS K58	TS. Trần Văn Anh
25	Xác định lún bề mặt địa hình khu vực Hà Nội bằng ảnh Radar	Vũ Trọng Vững (TN) Đặng T.Như Quỳnh Lê Đức Hạnh Vũ Thị Loan Nguyễn Thị Phần	GIS K57	Ths. Nguyễn Minh Hải
26	Ứng dụng công nghệ GIS và mô hình RUSLE trong nghiên cứu xói mòn đất, thực hiện tại tỉnh Đắk Nông	Phạm Văn Đông (TN) Phạm Trung Anh Đoàn Văn Hải	GIS K57	Ths. Phạm Thị Thanh Hoà
27	Nghiên cứu ứng dụng máy thủy chuẩn điện tử DiNi-03 trong Trắc địa công trình	Lê Huy Văn (TN) Vũ Văn Tùng Đới Sỹ Tiền Lê Văn Việt Nguyễn Thị Thu Trang	Trắc địa A,B K57, K58	TS. Nguyễn Việt Hà
28	Nghiên cứu thành lập chương trình xử lý số liệu quan trắc và dự báo độ lún công trình	Vũ Thị Hảo (TN) Trần Anh Văn Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Phi Thắng	Trắc địa C K57	TS. Nguyễn Việt Hà

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
IX	KHOA XÂY DỰNG (12 đề tài)			
1	Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa công trình ngầm với phay phá đứt gãy bằng phương pháp số	Đinh Văn Điệp (TN) Trần Tiến Tùng Lê Quang Chung	XDCTN&Mỏ K57 XDCTN K57	TS. Đào Viết Đoàn
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của sơ đồ đào đến độ lún sụt bề mặt đất khi thi công đường hầm trong khu vực đô thị	Nguyễn Thị Lịch (TN) Nguyễn Tiến Thành Đương Văn Tài Nguyễn Duy Phong Trần Thanh Sơn	XDCTN K57	TS. Trần Tuấn Minh
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của tự trọng vỏ chống đến giá trị nội lực trong kết cấu bê tông chống giữ đường hầm dạng vòm ba tâm tường thẳng đứng	Đỗ Thế Anh (TN) Tống Nguyên Toàn Trịnh Thế Phương Nguyễn Phú Đông	XDCTN& Mỏ K57 XDCTN K57 XDCTN&Mỏ K57 XDCTN K57	ThS. Đặng Văn Kiên
4	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống phù hợp khi đào lò qua đất đá yếu khu vực Quảng Ninh	Phạm Văn Thắng (TN) Nguyễn Đức Đường Hồ Minh Đương Đặng Văn Phong	XDCTN&Mỏ B K58	TS. Ngô Doãn Hào
5	Nghiên cứu xác định thành phẩm bê tông dùng trong xây dựng công trình biển	Ngô Doãn Đạt (TN) Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Mạnh Chiến Đoàn Văn Hậu Bùi Đức Thắng	XDDD&CNB K58	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn
6	Nghiên cứu xác định thể tích tối ưu của chất lỏng trong bể chứa khi chịu tải trọng động đất	Đỗ Trọng Việt (TN) Nguyễn Thị Yên Nguyễn Thị Nhung	XD Dân dụng và CN K58A	Đặng Hoàng Thông
7	Nghiên cứu sự tương tác giữa đất nền và kết cấu khung nhà khi chịu tải trọng động đất	Lê Công Hiếu (TN) Nguyễn Văn Nhật Tiến Phí Đức Mạnh Nguyễn Văn Quyền	XDDD&CN A K58	TS. Nguyễn Văn Mạnh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của quá trình thi công công trình ngầm tới công trình ngầm lân cận đang tồn tại	Mai Thị Vân Anh (TN) Đỗ Xuân Hùng Dương Tuấn Anh Vũ Huy Khương	XDCTN K57	TS. Đỗ Ngọc Anh
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự làm việc của vật liệu bê tông	Nguyễn Thị Vân (TN) Lương Hồng Trung Cao Đình Vũ Đặng Văn Thành	XDHTCS K58	TS. Nguyễn Trọng Dũng
10	Nghiên cứu áp dụng bao sinh thái làm bờ kè chống sạt lở bờ sông vùng đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Văn Luân (TN) Phạm Văn Tú Lê Thị Dung	XDHTCS K57	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn
11	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống bảo vệ thành hố móng cho tầng hầm nhà cao tầng dự án mở rộng trụ sở Cục Viễn thông Cầu Giấy, Hà Nội	Vũ Trung Hiếu (TN) Nguyễn Tiến Huy (TN) Khiếu Thị Hà	XDCTN-K56 XDCTN&Mỏ K56	TS. Đào Viết Đoàn
12	Nghiên cứu đặc tính làm việc của kết cấu công trình ngầm khi chịu động đất bằng phương pháp tải trọng tĩnh tương đương	Phạm Văn Trinh (TN) Nguyễn Như Huy Trần Thanh Lịch	XDCTN K57	TS. Đỗ Ngọc Anh